

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ BỘ CHỈ SỐ THÁNG 7/2024

(thời gian dữ liệu tính đến 12h00 ngày 14/8/2024)
(Kèm theo Văn bản số /UBND-VP ngày tháng năm 2024 của
Văn phòng HĐND và UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	MỨC ĐIỂM/ TỶ LỆ	THÀNH PHỐ
1	Tổng hợp	68,7	57,86
2	Công khai, minh bạch	15,6/18	8,4/18
2,1	Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ	83,95%	77,65%
2,2	Tỷ lệ hồ sơ chưa đồng bộ	16,05%	22,35%
3	Tiến độ giải quyết	16/20	15,7/20
3,1	Đúng hạn/trong hạn	81,38%	80,06%
3,2	Quá hạn	18,62 %	19,04%
4	Dịch vụ công trực tuyến	3,6/12	3,2/12
4,1	DVC 1 phần	28,30%	727
4,2	DVC toàn trình	0,32%	166
4,3	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến	5,09%	14,99%
4,4	Hồ sơ nộp trực tiếp và hình thức khác	94,91%	85,01%
4,5	Hồ sơ nộp trực tuyến xử lý đúng hạn	99,51%	93,88%
4,6	Hồ sơ nộp trực tuyến xử lý quá hạn	0,49%	6,12%
5	Thanh toán trực tuyến	4,8/10	4,9/10
5,1	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến	52%	50,47%
5,2	Thanh toán trực tiếp/hình thức khác	48%	49,53%
5,3	Tỷ lệ TTHC có nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia	55,29%	74,35%
5,4	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	48%	38,61%
5,5	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tiếp và hình thức khác	51,87%	61,39%
6	Mức độ hài lòng	100%	17,2/18
6,1	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý PAKN	100%	100%

6,2	TTHC	100%	10,44%
7	Số hóa hồ sơ	7/22	8,4/22
7,1	Tỷ lệ hồ sơ cấp bản điện tử	15,50%	23,01%
7,2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết	9,84%	20,82%
7,3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa	27,56%	32,24%